

Số: 22A/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 ngày 12 ngày 2021 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Cẩm Thị T. Sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Cẩm Văn X. Sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cẩm Thị T và anh Cẩm Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Chị Cẩm Thị T và anh Cẩm Văn X nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị T và anh X có 02 con chung là cháu Cẩm Việt T sinh ngày 30/5/2014 và cháu Cẩm Bảo K sinh ngày 04/02/2017. Anh chị thỏa thuận thống nhất: Anh Cẩm Văn X là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cẩm Việt T sinh ngày 30/5/2014 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Cẩm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X do anh X không yêu cầu; Chị Cẩm Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cẩm Bảo K sinh ngày 04/02/2017 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Cẩm Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị T và anh X được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị T và anh X không có tài sản chung nên không đề nghị giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Chị Cẩm Thị T nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001310 ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, được nhận lại 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tểnh